TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2024/HNST.
Ngày: 27/5/2024.
V/v tranh chấp:“ Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**.
2. Ông **Huỳnh Văn Dũng**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 749/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2023 về việc “ Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2024, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Đăng H**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- *Bị đơn*: Chị **Hà Thị Tố Tr**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Phạm Đăng H trình bày:

Anh H với chị Hà Thị Tố Tr kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào năm 2017, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Tr thiếu nợ nhưng không nói rõ và bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 8 năm 2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Phạm Hà Trọng Nh, sinh ngày 08/8/2017 và cháu Phạm Hà Trọng Ng, sinh ngày 08/8/2017, hiện chung sống với anh H.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay anh H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị Hà Thị Tố Tr.

Về con chung: Anh yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị Tố Tr vắng mặt nhưng anh đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Đại diên Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81,82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn với chị Tr. Về con chung tiếp tục giao con chung là cháu Phạm Hà Trọng Nh, sinh ngày 08/8/2017 và cháu Phạm Hà Trọng Ng, sinh ngày 08/8/2017 cho anh H nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

1.- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đăng H yêu cầu ly hôn với chị Hà Thị Tố Tr nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của chị chị Hà Thị Tố Tr ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự . Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn và nuôi con " theo quy định tại điều 56 và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.2- Chị Hà Thị Tố Tr đã được tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng chị vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Tr.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đăng H với chị Hà Thị Tố Tr kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, đến năm 2017 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Tr thiếu nợ nhưng không nói rõ và bất đồng quan điểm trong cuộc sống

nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 8 năm 2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với chị Tr. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa anh H với chị Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa anh H với chị Tr đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ nên anh H yêu cầu ly hôn với chị Tr là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H ly hôn với chị Tr.

[3]- Về con chung: Anh H yêu cầu nuôi con chung là cháu Phạm Hà Trọng Nh, sinh ngày 08/8/2017 và cháu Phạm Hà Trọng Ng, sinh ngày 08/8/2017, xét thấy hiện tại cháu Nhân và cháu Nghĩa sống với anh H có cuộc sống ổn định, anh H nuôi dưỡng các cháu tốt. Căn cứ vào điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H.

4]- Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]- Tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định không, nếu chị Tr có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[6]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]- Về án phí : Anh Phạm Đăng H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đăng H được ly hôn với chị Hà Thị Tố Tr.

2- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung là cháu Phạm Hà Trọng Nh, sinh ngày 08/8/2017 và cháu Phạm Hà Trọng Ng, sinh ngày 08/8/2017 cho anh Phạm Đăng H nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Nếu chị Tr lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Tr.

4- Tài sản chung, nợ chung: không có.

5- Án phí: Anh Phạm Đăng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0014687 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

6- Anh Phạm Đăng H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Hà Thị Tố Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Việt Chương